

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Gia Cát;

- Ông Võ Ngọc Ánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Tú Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: **Nguyễn Ngọc S, S, Út H1**), sinh năm: 1974, tại: N, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Trần Thị Q; có vợ và có 03 (ba) người con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 234/HSST ngày 26 tháng 10 năm 1999, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H (lấy tên là Nguyễn Ngọc S) 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 01 tháng 12 năm 2016.

- Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 04/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2000, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H (lấy tên là Nguyễn Ngọc S) 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 109 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 01 tháng 12 năm 2016.

- Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 05/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2000, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H (lấy tên là Nguyễn Ngọc S) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 2 Điều 109 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng với hình phạt tại Bản án số 04/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2000, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2000, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo điểm b khoản 2 Điều 154 của Bộ luật Hình sự năm 1985. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14 tháng 6 năm 2019.

- Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 05/TH-HP ngày 22 tháng 5 năm 2000, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổng hợp hình phạt của các Bản án số 234/HSST ngày 26 tháng 10 năm 1999, số 05/HSPT ngày 18 tháng 01 năm 2000 và số 18/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2000, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 07 (bảy) năm tù.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 198/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2000, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H 09 (chín) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt của Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 05/TH-HP ngày 22 tháng 5 năm 2000, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 02 năm 2006; chưa chấp hành các quyết định khác của bản án.

Nhân thân:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 và điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2016 đến ngày 10 tháng 01 năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 469/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc H tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù, về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 4 Điều 251 và khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân.

- Tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án số 01/2020/QĐ-THHP ngày 28 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hình phạt tù chung thân về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Sử dụng

tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tại Bản án số 469/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2018, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2016 đến ngày 10 tháng 01 năm 2017.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm đ khoản 2 Điều 230 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt tù chung thân về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tại Bản án số 469/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2018.

- Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐ-THHP ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hình phạt tù chung thân về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án số 10/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2018.

Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2011 đến ngày 16 tháng 11 năm 2011.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù chung thân tại Trại giam A – Bộ C.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông **Cao Xuân T**, nơi cư trú: 56/19 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Trịnh Quốc H2**, nơi cư trú: B Q, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Nguyễn Anh V**, nơi cư trú: 45 Sau G, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông **Hồ Quốc B**, nơi cư trú: 120E đường N, phường P, thành phố N, tỉnh

Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà **Đặng Thị Phương D**, nơi cư trú: D H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Nguyễn Đăng V1**, nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Nguyễn Thiên T1**, nơi cư trú: 1 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Ông **Đoàn Đại G**, nơi cư trú: 3 L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

9. Ông **Võ Quốc K**, nơi cư trú: Số F đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông **Nguyễn Xuân D1**, nơi cư trú: 42 đường B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua điều tra các vụ án hình sự xảy ra trong năm 2010, gồm:

1. Vụ án Đoàn Đại phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 06 tháng 6 năm 2010 tại thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Vụ án Nguyễn Đăng V1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 12 tháng 7 năm 2010 tại trước cửa hàng X thuộc tổ C V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Vụ án Nguyễn Thiên T1 cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 22 tháng 5 năm 2010 tại trước nhà số A đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Vụ án Đặng Thị Phương D cùng đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 04 tháng 3 năm 2010, tại ngã tư đường B giao với đường P thuộc phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ quan điều tra đã xác định nguồn ma túy của những bị can trong các vụ án trên đều được mua của Nguyễn Ngọc H và Phạm Thị Tú U (đã chết ngày 10 tháng 3 năm 2012), cụ thể:

- Đoàn Đại G khai nhận: Trong thời gian làm phụ hồ tại Đ, G được Phạm Thị Tú U giới thiệu gặp Nguyễn Ngọc H để xin việc làm. Sau đó, G xuống thành phố N

thì được H giao cho 01 xe máy để làm phương tiện đi bán ma túy Heroin cho nhiều người nghiện quen biết với H. Trong đó, G đã 01 lần nhận Heroin từ H giao, còn các lần sau H cho người tên L (chưa xác định lai lịch) mang Heroin đến giao cho G. Sau khi bán hết số ma túy được giao, G chuyển tiền vào thành phố Hồ Chí Minh cho H thông qua dịch vụ chuyển quà của xe khách Hoàng L1, số điện thoại của Nguyễn Ngọc H sử dụng là 0906021112. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 05 tháng 6 năm 2010, G ra bến xe phía Nam, thành phố N gặp L1 nhận 20 cục H7 và 01 chাম rười ma túy “Đá”. Khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2010, G bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa bắt giữ.

- Nguyễn Đăng V1 khai nhận: Khoảng tháng 05 năm 2010, V1 đi vào thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy H3 thì gặp Nguyễn Ngọc H đang sống ở phòng trọ gần chầu ghi ga B. Khi biết V1 đang tìm mua H3 thì H nói lúc nào cần mua ma túy các loại thì cứ gọi đến số máy 0933299237 của H. V1 đã 02 lần mua Heroin của H để mang về N bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Ngày 11 tháng 7 năm 2010, V1 tiếp tục vào thành phố Hồ Chí Minh mua 2,72 gam ma túy Heroin của H với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi đón xe khách về lại thành phố N. Khi V1 đi đến xã V, thành phố N thì bị Công an tỉnh K bắt quả tang.

- Nguyễn Thiên T1 khai nhận đã mua ma túy “Đá” do Nguyễn Ngọc H bán với giá 2.000.000đồng/01 gói ma túy “Đá” để phân lẻ bán lại cho những người nghiện.

- Đặng Thị Phương D khai nhận: Từ cuối năm 2009 thông qua người nghiện tên Đỗ Tuấn V2 (nhà ở đường B, thành phố N) cho số điện thoại di động 01666060760 (số điện thoại của Phạm Thị Tú U và Nguyễn Ngọc H sử dụng chung) để D cùng chồng là Hoàng Hồng H4 gọi liên hệ mua ma túy “Đá”. Khi gọi đến số máy trên thì có lúc U hoặc H4 nghe điện thoại thỏa thuận việc mua bán ma túy. U đã 01 lần trực tiếp mang ma túy “Đá” đến bán cho D; H4 đã nhiều lần mang ma túy “Đá” đến bán cho D. Các lần sau U nói đang ở xa và cho những người khác mang ma túy đến bán, giá mua bán là 1.500.000 đồng/01 gói ma túy “Đá”, tiền mua ma túy được D trả trực tiếp hoặc chuyển tiền qua thẻ ATM cho U.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã xác minh làm rõ những người nghiện gồm: Cao Xuân T, Hồ Quốc B, Trịnh Quốc H2, Võ Quốc K, Trần Anh H5, Nguyễn Trung T2, Võ Đại Bảo Q1, Nguyễn Xuân D1 ... đã nhiều lần mua ma túy “Đá” của Nguyễn Ngọc H và Phạm Thị Tú U bán thông qua cách thức gọi điện đến số máy 01666060760 của H và U để hỏi mua ma túy “Đá”. Sau đó, H và U sẽ trực tiếp đến bán hoặc có những người khác đến bán ma túy “Đá” cho họ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Ngọc H và Phạm Thị Tú U khai nhận: Từ đầu năm 2009 Nguyễn Ngọc H và Phạm Thị Tú U sống chung với nhau như vợ chồng và thuê trọ nhiều nơi như ở thành phố N, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đ... Cả hai đều sử dụng ma túy tổng hợp “Thuốc lắc” và “Đá”. H và U thường mua ma túy “Đá” của nhiều người tại thành phố Hồ Chí Minh gồm: Bùi Hoàng G1 (đã bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an K bắt, xử lý trong vụ án khác); V1 và H6 (không xác định được lai lịch, thuê trọ tại thành phố Hồ Chí Minh). Bản

thân U có sử dụng các số máy 01666060760, 0938335938, còn H sử dụng các số máy 0906021112, 0933299237, 01225176748.

Đầu năm 2010, nhiều người nghiện ở thành phố N gồm: Trần Anh H5, Võ Quốc K, Nguyễn Xuân D1, Đ (chưa xác định lai lịch) đã gửi tiền vào thành phố Hồ Chí Minh cho H để mua một hộp năm ma túy “Đá” (tương đương 48 số khi cân). H đã mua một hộp năm ma túy “Đá” với giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng), rồi phân lẻ lấy 40 số gửi về thành phố N cho những người nghiện nêu trên; phần còn lại 08 số, H giữ lại để cùng U sử dụng.

Sau một thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh, H chuyển về sống tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận, còn U vẫn ở thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, những người nghiện ở N vẫn gọi điện cho H hỏi mua ma túy “Đá”; H đã nhiều lần gọi điện cho U nhờ mua của H6 một hộp năm ma túy “Đá” và dặn phân thành 02 gói, 01 gói đựng 08 số H giữ lại sử dụng cho bản thân, 01 gói đựng 40 số H bán cho Trần Anh H5, Võ Quốc K, Nguyễn Xuân D1...ở thành phố N. Sau đó, H chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ATM cho H6, mỗi lần 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoảng tháng 7 năm 2010, U ra N sống cùng H tại xã P, thành phố N. H nói U mua một hộp năm ma túy “Đá” cầm ra N để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Trong thời gian này, giúp cho H bán ma túy còn có Cao Xuân T, Hồ Quốc B, Trịnh Quốc H2, Nguyễn Anh V. Những người này có nhiệm vụ đi bán ma túy và thu tiền mua nợ ma túy đem về cho H.

Tại Kết luận giám định số 118/PYSH/2010 ngày 27 tháng 5 năm 2010, Phòng K1 Công an tỉnh K các mẫu số 01, 02 và 03 thu giữ của Nguyễn Thiên T1 đều là chất ma túy: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 136/PYSH/2010 ngày 11 tháng 6 năm 2010, Phòng K1 Công an tỉnh K các mẫu A1, A2 thu giữ của Đoàn Đ đều là ma túy Heroin. Mẫu A1 có khối lượng 0,121 gam, mẫu A2 có khối lượng 0,1111 gam.

Tại Kết luận giám định số 160/PYSH/2010 ngày 14 tháng 7 năm 2010, Phòng K1 Công an tỉnh K mẫu A thu giữ của Nguyễn Đăng V1 là ma túy Heroin, có khối lượng 0,054 gam.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSKH-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Kết tội bị cáo Nguyễn Ngọc H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, sau khi đã cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được Cơ quan điều tra làm rõ, các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ các điểm c và d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án (bút lục 100 đến 108), bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai, nhận dạng của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Từ đầu năm 2009 đến cuối năm 2010, Nguyễn Ngọc H đã nhiều lần mua ma túy H3 và ma túy "Đá" của V1 và H6 (chưa xác định được lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh đưa về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bán lại cho nhiều người nghiện như Nguyễn Đăng V1, Đoàn Đại G, Trần Anh H5, Nguyễn Xuân D1, Võ Quốc K, Cao Xuân T, Hồ Quốc B... để kiếm lời. Hành vi đó của Nguyễn Ngọc H đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm cao, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội; bản thân bị cáo còn có nhân thân xấu, có nhiều tiền án. Chứng tỏ bị cáo chưa nhận thức được việc làm sai trái của bản thân và chưa tích cực tu dưỡng để trở thành công dân tốt. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy vậy, cũng cần ghi nhận thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo trong quá trình điều tra để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S, S, Ú) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S, S, Ú),

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S, S H1) 09 (chín) năm tù;

Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa và hình phạt tù chung thân về các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐ-THHP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2018 và được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2011 đến ngày 16 tháng 11 năm 2011 và từ ngày 23 tháng 7 năm 2016 đến ngày 10 tháng 01 năm 2017 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại giam A2 – Bộ Công an.
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung